TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2024/HS-ST
Ngày: 08-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hội - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K.
2. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 01/01/1983 tại Kỳ Anh, Hà Tĩnh; Số định danh cá nhân: 042083006126; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Ngày 11/11/2008, bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 15 năm tù về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 171/2008/HS-ST. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại Bản án số 205/2009/HS-PT ngày 25/02/2009 của Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá trở về địa phương. Ngày 25/7/2018, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 22/2018/HS-ST, ngày 23/3/2019 bị cáo chấp hành xong bản án và trở về sinh sống tại địa phương; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, ngày 01/8/2003 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 12/2003/HS-ST, đã được xoá án tích; Con ông Lê Ngọc Hồng *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị Liễu; bị cáo có vợ là Phạm Thị Mỹ Nữ và 02 người con lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo bị truy nã và bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm Lập.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Văn Tích, sinh năm 1964 - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách công ty. Có mặt.

Địa chỉ: Xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Văn G, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Triệu Văn S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: Làng Kon Von 2, xã Đăk Rong, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Cảnh L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Trạm Lập, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Anh Đặng Khánh M, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** **Người làm chứng:***

1. Anh Lê Sĩ N, sinh năm 1980;

2. Anh Cao Ngọc Q, sinh năm 1985;

3. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L nghiệp Trạm Lập, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, Lê Ngọc H, Trần Văn D và Đặng Khánh M sau khi đã bàn bạc thống nhất đi vào khu vực rừng thuộc Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm Lập để khai thác gỗ Dổi trái phép bán lấy tiền tiêu xài, cả 3 đi theo đường Trường Sơn Đông để vào rừng của Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm Lập khai thác gỗ, khi đến gần Công ty L nghiệp Trạm Lập, H dừng xe lại gọi điện cho Nguyễn Cảnh L dẫn đường, chỉ chỗ có gỗ Dổi khai thác. L đồng ý dẫn H, D, M đi đến nhà đầm của Đinh Văn Đ tại lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 8, L phần do Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm Lập quản lý. Tại đây H tổ chức uống rượu, trong lúc uống rượu L hỏi Đ ở đây lâu có biết chỗ nào có cây gỗ Dổi to chỉ cho H, H cho tiền tiêu xài, Đ đồng ý dẫn đi, đến khoảng 17 giờ 30 phút, L đi về nhà tại thôn Trạm Lập, xã S. Khoảng 19 giờ ngày 15/5/2019 lợi dụng trời tối, Đ dẫn H, D và M đi xem cây gỗ Dổi có đường kính gốc khoảng 1,2m, dài từ gốc đến đoạn phân cành khoảng 03m. Sau đó tất cả về nhà rẫy (nhà đầm) của Đ tiếp tục uống rượu, tại đây H nói cây gỗ Dổi này to quá, mấy anh em mình không thể cắt hạ, xẻ gỗ được, phải gọi thêm hai người vào cùng làm, tất cả đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, H gọi điện thoại cho Triệu Văn G rủ đi làm gỗ, G đồng ý. Sau đó G gọi điện rủ thêm Triệu Văn S cùng vào khai thác gỗ với H, S đồng ý đi cùng. Khoảng 19 giờ đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, H và D ra đường Trường Sơn Đông để đón G và S đi vào nhà đầm của Đ cùng uống rượu, H đứng trên đường Trường Sơn Đông để canh đường. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D nói với G, S, M và Đ mang công cụ đi cắt hạ cây gỗ Dổi, M lên đường Trường Sơn Đông cùng H đi canh đường. D mang cưa, xăng, nhớt, lam và xích, Đ

mang theo con rựa, G, S không mang gì cùng đi bộ đến gốc cây gỗ Dổi đã xem trước đó. D lắp lam, xích và đổ xăng vào máy cưa, Đ dùng rựa phát dọn cây nhỏ xung quanh gốc, D đưa máy cưa cho G giật nổ để cắt cây đổ, cắt được khoảng 10 phút thì G đưa cưa cho S tiếp tục cưa khoảng 05 phút. D đi về nhà đầm lấy thêm xăng. Sau khi cắt đổ, thấy bên trong thân bị bọng không xẻ gỗ được nên S tháo cưa bỏ vào ba lô cùng G đi về nhà đầm thì bị lực lượng bảo vệ rừng Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm Lập bắt quả tang D, G và S, còn Đ đi bắt ếch không bị bắt, H và M chạy thoát.

Nhận được tin báo, ngày 17/5/2019 Hạt Kiểm L cùng các ngành chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định: Tại lô 2, khoảnh 7, tiểu khu 8, tọa độ điểm (OX499028; OY1604926) L phần do Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm Lập quản lý thuộc rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh trung bình phát hiện 01 cây gỗ Dổi, nhóm III bị cắt hạ trái phép, khối lượng gỗ bị thiệt hại là **11,730** m^3, 01 cây gỗ Trâm, nhóm V bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại là **2,341** m^3, 01 cây gỗ SP7, nhóm VII bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại là **2,781** m^3, 01 cây gỗ SP7, nhóm VII bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại là **0,444** m^3. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là **17,296** m^3. Khối lượng gỗ có khả năng thu giữ được là 03 lóng gỗ Dổi, khối lượng **4,950** m^3.

Căn cứ kết luận định giá số: 02/KL-HĐĐG ngày 18/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, trị giá thiệt hại tại thời điểm tháng 5/2019 của 17,296m^3 gỗ tròn là: **146.601.900** đồng. Giá trị gỗ đã thu giữ được trong quá trình điều tra, loại gỗ Dổi nhóm III khối lượng 4,950m^3 tại thời điểm tháng 5/2019 là: **68.015.000** đồng. Giá trị phải bồi thường thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên là **439.805.700** đồng.

Ngày 29/04/2020, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Nguyễn Cảnh L và Đinh Văn Đ với mức án: Trần Văn D là 02 năm tù, Triệu Văn G là 01 năm 03 tháng tù, Triệu Văn S là 01 năm 03 tháng tù, Đinh Văn Đ là 01 năm tù và Nguyễn Cảnh L là 01 năm tù theo bản án số: 12/2020/HS-ST. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án nêu trên. Ngày 01/9/2020, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử Đặng Khánh M với mức án 09 tháng tù theo Bản án số 24/2020/HS-ST.

Lê Ngọc H sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với bị cáo và tách vụ án tiếp tục điều tra và tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 23/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị cáo để tiến hành điều tra.

Tại Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 06/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Lê Ngọc H về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L sản"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L sản"*. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều

58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo pháp luật của bị hại ông Đàm Văn Tích đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết trong bản án số 12/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện K nên ông Tích không đề nghị xem xét.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù H với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù H với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù H với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù H với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, bị cáo đã cùng với Trần Văn D, Đặng Khánh M, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Nguyễn Cảnh L và Đinh Văn Đ vào lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 8 là rừng sản xuất thuộc L phần do Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm Lập quản lý để khai thác trái phép 01 cây gỗ Dổi nhóm III và làm đổ lây 01 cây gỗ Trâm nhóm V và 02 cây gỗ SP7 nhóm VII. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là **17,296** m^3 trị giá **146.601.900** đồng. Giá trị thiệt hại phải bồi thường đối với rừng tự nhiên là **439.805.700** đồng theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng của huyện.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Khi phạm tội bị cáo Lê Ngọc H có 02 tiền án (01 tiền án về tội *"Giết người"* và 01 tiền án về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*) nhưng chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần này phạm tội của bị cáo thuộc trường H tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều

232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L sản"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội danh và hình phạt theo điều luật trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét vai trò của bị cáo trong vụ án được xác định như sau: Bị cáo Lê Ngọc H tham gia với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và cảnh giới trong việc khai thác gỗ trái phép.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/8/2003 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 12/2003/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã xoá án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[6] Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Ngọc H là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái, xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vấn đề khác: Cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo còn có Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Nguyễn Cảnh L, Đinh Văn Đ và Đặng Khánh M sau khi gây án đã bị khởi tố, điều tra, xét xử xong theo Bản án số: 12/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 và Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai. Tại các bản án trên Hội đồng xét xử đã tuyên về hình phạt và trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại. Vì vậy, trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Nguyễn Cảnh L, Đinh Văn Đ và Đặng Khánh M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai. Trong vụ án này, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện K. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét.

[11] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân

dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, hình phạt là phù H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L sản"*.

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H **03** *(ba)* năm tù, thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam *(ngày 20/7/2023)*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(08/01/2024),* bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện K;
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**